**HỢP ĐỒNG MUA BÁN CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN KA-BG**

**Số: /\_\_\_/2017**

Hôm nay vào ngày…….. 2017, các Bên dưới đây đã lập và ký hợp đồng này (“**Hợp đồng**”) về việc mua bán cổ phần trong Công ty cổ phần ĐIỆN KA-BG (“**Công ty**”).

**ÔNG HQN**

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: \_\_ do \_\_ cấp

Địa chỉ đăng ký thường trú:

Số điện thoại:

Fax:

Email: [\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_]

(Sau đây được gọi tắt là “**Ông HQN**”)

VÀ

**CÔNG TY C**

Giấy phép kinh doanh số: \_\_ được ban hành bởi \_\_

Trụ sở đăng ký:

Fax:

Số tài khoản: tại

Người đại diện: [Họ tên] — [Chức vụ]

Email: [\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_]

(Sau đây được gọi tắt là “**CÔNG TY C**”)

(Ông HQN và CÔNG TY C sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

**XÉT RẰNG**

* Ông HQN hiện là cổ đông của Công ty và mong muốn bán các Cổ phần Chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp của mình cho CÔNG TY C theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này;
* CÔNG TY C mong muốn mua Cổ phần Chuyển nhượng từ Ông HQN và trở thành một cổ đông của Công ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này;

* Ông HQN và CÔNG TY C đã đồng ý về việc mua và bán Cổ phần Chuyển nhượng.

**BÂY GIỜ, DO ĐÓ,** Các Bên đồng ý ký Hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

**Điều 1: Các định nghĩa**

1.1 “**Chi nhánh**” có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ Bên nào, bất kỳ công ty con nào hoặc công ty mẹ của bên đó và bất kỳ công ty con nào của công ty mẹ đó, trong từng trường hợp theo từng thời điểm và trong trường hợp này, công ty là một công ty con của công ty khác (công ty mẹ của họ) nếu công ty khác, trực tiếp hoặc gián tiếp, thông qua một hoặc nhiều công ty con:

1. nắm giữ đa số các quyền biểu quyết trong công ty đó; hoặc
2. là một thành viên hoặc cổ đông của công ty đó và có quyền bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc chiếm đa số phiếu trong Hội đồng quản trị hoặc cơ quan quản lý tương đương khác; hoặc
3. có quyền thực thi một quyền hạn chi phối đối với công ty:

(A) dựa trên hiệu lực của các điều khoản trong Điều lệ của công ty hoặc các văn bản thành lập công ty có giá trị pháp lý tương đương; hoặc

(B) dựa trên hiệu lực của một hợp đồng với công ty đó hoặc các thành viên hoặc các cổ đông khác của công ty đó; hoặc

1. là một thành viên hoặc cổ đông của công ty và có toàn quyền kiểm soát, theo thỏa thuận với các cổ đông hoặc thành viên khác, đa số các quyền biểu quyết trong công ty.

1.2 “**Vốn Điều lệ**” có nghĩa là vốn điều lệ của Công ty được đăng ký trong GCNĐKDN của Công ty và đã được thanh toán đầy đủ bởi các cổ đông của Công ty, có mệnh giá là [\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_] đồng (bằng chữ: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng chẵn);

1.3 “**Công ty**” có nghĩa là Công ty cổ phần ĐIỆN KA-BG, là một công ty cổ phần được thành lập theo pháp luật của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số \_\_ được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh GB lần đầu tiên ngày \_\_, sửa đổi lần thứ hai vào ngày \_\_, có địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam;

1.4 “**Hoàn thành**” có nghĩa như được quy định trong Điều 4.1 của Hợp đồng này;

1.5 “**Ngày Hoàn thành**” là ngày CÔNG TY C xác nhận rằng các điều kiện tiên quyết tại Điều 5 đã được đáp ứng hoặc một ngày khác mà Các Bên có thể thoả thuận nhưng trong bất kỳ trường hợp nào không muộn hơn [**Vui lòng điền số ngày**] ngày kể từ [ngày ký kết Hợp đồng này];

1.6 “**ERC**” có nghĩa là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty;

1.7 “**Giá mua**” là giá mua của Cổ phần Chuyển nhượng do CÔNG TY C phải trả cho Ông HQN theo quy định tại Điều 3.2 của Hợp đồng này;

1.8 “**Cổ phần Chuyển nhượng**" là 80.000.000 cổ phần phổ thông thuộc Vốn Điều lệ của Công ty như được mô tả chi tiết tại Điều 3.1 của Hợp đồng này do Ông HQN sở hữu và bán cho CÔNG TY C theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này;

1.9 “**Cổ phần**” là bất kỳ cổ phần nào trong vốn điều lệ của Công ty;

1.10 “**VIAC**" có nghĩa đưa đưa ra trong điều 9.2;

1.11 “**Các Điều khoản Tiếp tục Hiệu lực**” là các Điều 7, 8, 9, và 11;

1.12 “**Quyền của bên thứ ba**” có nghĩa là một thế chấp, bảo chứng, cầm cố, quyền cầm giữ tài sản, quyền hưởng dụng, lựa chọn, quyền từ chối đầu tiên, quyền mua trước, quyền địa dịch, cho thuê, các quyền của bên thứ ba khác hoặc bất kỳ lợi ích, ràng buộc hoặc quyền xử lý tài sản đảm bảo thuộc bất kỳ loại nào, hoặc bất kỳ hình thức dàn xếp có lợi nào khác (bao gồm, nhưng không giới hạn bất kỳ chuyển nhượng quyền sở hữu và thỏa thuận giữ lại) có hiệu lực tương tự;

1.13 “**Tài liệu Giao dịch**” có nghĩa là Hợp đồng này và bất kỳ tài liệu nào khác được ký kết liên quan đến các giao dịch được dự tính bởi Hợp đồng này;

1.14 “**VNĐ**” hoặc “**Đồng**” có nghĩa là đơn vị tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.15 “**Ngày Làm việc**” là ngày không phải là thứ bảy hoặc chủ nhật hoặc các ngày nghỉ lễ ở Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

**Điều 2: Bán và mua**

2.1 Theo các điều khoản và điều kiện được quy định trong Hợp đồng này, Ông HQN đồng ý bán cho CÔNG TY C và CÔNG TY C đồng ý mua từ Ông HQN các Cổ phần Chuyển nhượng không bị ràng buộc bởi bất kỳ yêu cầu thanh toán từ hoặc biện pháp bảo đảm nào được tạo lập vì lợi ích của, bất kỳ Quyền của Bên thứ ba nào.

2.2 Cổ phần Chuyển nhượng được bán cùng với tất cả các quyền kèm theo, trừ quyền đối với cổ tức chưa được phân chia tương ứng với các Cổ phần Chuyển nhượng phát sinh trước Ngày Hoàn thành sẽ thuộc sở hữu của, và phải được phân chia sau khi kết thúc năm tài chính hiện tại mà không có bất kỳ sự rút lại hoặc giữ lại nào đối với, Ông HQN.

**Điều 3: Cổ phần Chuyển nhượng và Giá mua**

3.1 Mô tả các Cổ phần Chuyển nhượng:

Mô tả các Cổ phần Chuyển nhượng:

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông thuộc vốn điều lệ của Công ty

Số lượng cổ phần: 48.250.000 cổ phần phổ thông, chiếm [11,35]% Vốn Điều lệ của Công ty

Mệnh giá: 10.000 Đồng một cổ phần

3.2 Cổ phần Chuyển nhượng được bán cho CÔNG TY C với giá là 15.000 đồng cho mỗi Cổ phần Chuyển nhượng theo Hợp đồng này. Giá mua mà CÔNG TY C phải thanh toán để mua Cổ phần Chuyển nhượng theo Hợp đồng này vào Ngày Hoàn thành khi các tài liệu được quy định rõ tại Điều 4.2 của Hợp đồng này đã được cung cấp bởi ÔNG HQN hoặc bởi Công ty cho CÔNG TY C là \_\_ Đồng ("**Giá mua**"), tương đương với \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_USD tại Ngày Hiệu lực và sẽ được quy đổi sang số tiền bằng VNĐ.

**Điều 4: Thanh toán**

Tùy thuộc vào việc đáp ứng các điều kiện tiên quyết (“**Điều kiện Tiên quyết**”) tại Điều 5 dưới đây:

4.1 Việc hoàn thành giao dịch theo Hợp đồng này sẽ diễn ra tại [địa điểm] vào lúc […] vào Ngày Hoàn thành (“**Hoàn thành**”). Khi các điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 5.1 của Hợp đồng này đã được hoàn thành bởi Các Bên tương ứng và các tài liệu quy định tại Điều 4.2 đã được cung cấp, mỗi Bên sẽ thông báo việc hoàn thành các điều kiện tiên quyết cho Bên còn lại và Ngày Hoàn thành sẽ diễn ra vào ngày liền sau ngày mà Các Bên xác nhận các điều kiện tiên quyết tương ứng của mình đã được hoàn thành (hoặc ngày liền sau đó nếu Ngày Hoàn thành rơi vào bất kỳ ngày nghỉ lễ hay ngày cuôi tuần nào). Cho mục đích này, Ông HQN sẽ giữ vai trò là bên điều phối trong việc theo dõi tình hình thực hiện của Các Bên liên quan và tuyên bố Ngày Hoàn thành.

4.2 Vào Ngày Hoàn thành, Ông HQN hoặc Công ty sẽ, vào thời điểm thích hợp, cung cấp cho CÔNG TY C các tài liệu sau:

1. các thỏa thuận và văn bản được ký kết hợp lệ liên quan đến việc chuyển nhượng từ Ông HQN vì lợi ích của CÔNG TY C hoặc các đại diện theo ủy quyền của CÔNG TY C đối với các Cổ phần Chuyển nhượng;
2. chứng chỉ cổ phần do Công ty phát hành ghi nhận CÔNG TY C là chủ sở hữu hợp pháp của Cổ phần Chuyển nhượng;
3. nội dung trích từ bản gốc của sổ đăng ký cổ đông của Công ty ghi nhận CÔNG TY C là chủ sở hữu hợp pháp của Cổ phần Chuyển nhượng;
4. một bản sao của một nghị quyết hợp lệ (có xác nhận của một cán bộ được bổ nhiệm hợp lệ là đúng và chính xác) của Hội đồng Quản trị của Công ty phê duyệt việc đăng ký và ghi tên CÔNG TY C vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là chủ sở hữu của Cổ phần Chuyển nhượng;
5. trong trường hợp Điều lệ của công ty có yêu cầu, một bản sao của một nghị quyết hợp lệ (có xác nhận của một cán bộ được bổ nhiệm hợp lệ là đúng và chính xác) của Đại hội đồng cổ đông của Công ty phê duyệt việc chuyển nhượng Cổ phần Chuyển nhượng cho CÔNG TY C; và
6. một bản sao có chứng thực của Xác nhận bổ sung thông tin về cổ đông trong GCNĐKDN của Công ty.

4.3 Vào thời điểm tất cả các các tài liệu liệt kê tại Điều 4.2 đã được Ông HQN cung cấp cho CÔNG TY C, Giá mua được đề cập trong Điều 3.2 ở trên sẽ được CÔNG TY C thanh toán đầy đủ cho Ông HQN bằng một lệnh chuyển tiền được ký bởi CÔNG TY C hướng dẫn ngân hàng của CÔNG TY C chuyển một khoản tiền tương đương Giá mua từ Tài Khoản Đầu Tư Gián Tiếp (“**TKĐTGT**”) mở bởi CÔNG TY C tại một ngân hàng được phép tại Việt Nam vào tài khoản của Ông HQN với thông tin chi tiết quy định tại Điều 4.4 của Hợp đồng này. ;

4.4 Việc thanh toán Giá mua sẽ được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản của ÔNG HQN với các chi tiết sau:

* Tên tài khoản : HQN;
* Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên;
* Số tài khoản VND : [***Vui lòng điền số tài khoản VND của ông HQN***];
* Mã Swift :
* Số tiền :
* Nội dung : Chuyển tiền mua cổ phần.

4.5 Toàn bộ Giá mua phải được CÔNG TY C chuyển cho Ông HQN chậm nhất trong vòng 02 (hai) Ngày Làm việc kể từ Ngày Hoàn thành.

4.6 Trong trường hợp mà bất kỳ khoản thanh toán nào của Giá mua không được chuyển khoản vào tài khoản của Ông HQN với thông tin chi tiết quy định tại Điều 4.4 trên đây vào Ngày Hoàn thành mặc dù Ông HQN đã cung cấp đủ các tài liệu theo Điều 4.2, CÔNG TY C sẽ phải trả lãi quá hạn với lãi suất 0,1% mỗi ngày (không phẩy một phần trăm mỗi ngày) đối với bất kỳ khoản thanh toán quá hạn nào. Lãi quá hạn sẽ được tính cho kỳ từ ngày liền sau Ngày Hoàn thành đến ngày khoản thanh toán quá hạn được thanh toán thực tế vào tài khoản của Ông HQN với thông tin chi tiết quy định tại Điều 4.4.

4.7 Sau 30 ngày kể từ Ngày Hoàn thành mà CÔNG TY C chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán Giá mua thì Hợp đồng này tự động bị hủy bỏ.

**Điều 5: Các điều kiện tiên quyết**

5.1 Việc bán và mua Cổ phần Chuyển nhượng theo Điều 2 và việc thanh toán Giá mua theo Điều 4.3 của Hợp đồng này sẽ chỉ diễn ra nếu các điều kiện tiên quyết sau đây được thực hiện tương ứng bởi CÔNG TY C và Ông HQN:

1. Các Cổ phần Chuyển nhượng đang thuộc sở hữu hợp pháp và thụ hưởng của Ông HQN và Ông HQN có toàn quyền bán các Cổ phần Chuyển nhượng cho CÔNG TY C theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này;
2. mỗi cam kết và đảm bảo của Các Bên trong Hợp đồng này là đúng và chính xác về các khía cạnh quan trọng vào ngày ký kết Hợp đồng này;
3. tất cả các tài liệu, sự đồng ý và chấp thuận được yêu cầu tại Điều 4.2 của Hợp đồng này đã có được bởi lần lượt Ông HQN và Công ty, hoặc được miễn trừ bởi CÔNG TY C;
4. Để đăng ký tình trạng cổ đông và có được tất cả các chấp thuận và đồng ý được yêu cầu theo Điều 4.2 của Hợp đồng này nhằm đạt được Hoàn thành của giao dịch này, CÔNG TY C sẽ cung cấp toàn bộ tài liệu pháp lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo yêu cầu của Ông HQN và Công ty, và số dư tài khoản được chứng nhận bởi một ngân hàng nước ngoài nổi tiếng tại Hồng Kông; và
5. CÔNG TY C đã mở TKĐTGT tại một ngân hàng được phép tại Việt Nam và được chấp nhận bởi Ông HQN, và Giá Mua đã được gửi vào TKĐTGT ít nhất 2 Ngày Làm việc trước Ngày Hoàn thành.

5.2 Các Bên sẽ thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để thỏa mãn các điều kiện quy định trong Điều 5.1 càng sớm càng tốt kể từ ngày ký kết Hợp đồng này. CÔNG TY C có thể tùy ý và bất cứ lúc nào từ bỏ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện các điều kiện trong [Điều 5.1 (i), (ii), (iv) và (v)] ("**Điều kiện của CÔNG TY C**"). Ông HQN chỉ có thể từ chối thực hiện điều kiện trong Điều 5.1 (iii) nếu việc không đạt được điều kiện là do CÔNG TY C và CÔNG TY C chỉ có thể từ chối thực hiện điều kiện tương tự nếu việc không đạt được điều kiện là do Ông HQN ("**Điều kiện Chung**"). Ông HQN có thể tùy ý và bất cứ lúc nào từ bỏ một phần hoặc toàn bộ việc hoàn thành điều kiện trong Điều 5.1 (vi) ("**Điều kiện của Ông HQN**").

5.3 Nếu Ông HQN không hoặc không thể thực hiện bất kỳ Điều kiện Tiên quyết nào đối với CÔNG TY C theo Điều 5.2 mà không có sự miễn trừ nào từ CÔNG TY C cho Điều kiện Tiên quyết chưa hoàn thành đó, thì CÔNG TY C sẽ có quyền đưa ra một trong số các quyết định sau:

1. miễn trừ các Điều kiện Tiên quyết được yêu cầu phải hoàn thành bởi Ông HQN theo Điều 5.2;
2. chấm dứt Hợp đồng này (ngoài Các Điều khoản Tiếp tục Hiệu lực) và trong trường hợp đó không Bên nào có bất kỳ yêu cầu bồi thường nào đối với Bên kia theo Hợp đồng này (ngoại trừ đối với bất kỳ quyền và trách nhiệm pháp lý nào đã phát sinh trước khi chấm dứt hoặc liên quan đến bất kỳ Điều khoản Tiếp tục Hiệu lực nào); hoặc
3. chọn trì hoãn Ngày Hoàn thành đến ngày khác được ghi rõ trong thông báo.

5.4 Nếu Ông HQN hoặc CÔNG TY C không thể thực hiện và đáp ứng bất kỳ Điều kiện Chung nào của mình theo Điều 5.2, trong trường hợp việc không thực hiện điều kiện là do CÔNG TY C, thì Ông HQN sẽ không có nghĩa vụ hoàn thành việc bán các Cổ phần Chuyển nhượng và, theo toàn quyền quyết định của mình, thông báo bằng văn bản cho CÔNG TY C vào thời điểm Ngày Hoàn thành lẽ ra sẽ diễn ra về việc:

i. miễn trừ các Điều kiện Chung theo quy định tại điều 5.2;

ii. chấm dứt Hợp đồng này (ngoài Các Điều khoản Tiếp tục Hiệu lực) và trong trường hợp đó không Bên nào có bất kỳ yêu cầu bồi thường nào đối với Bên kia theo Hợp đồng này (ngoại trừ đối với bất kỳ quyền và trách nhiệm pháp lý nào đã phát sinh trước khi chấm dứt hoặc liên quan đến bất kỳ Các Điều khoản Tiếp tục Hiệu lực); hoặc

iii. yêu cầu CÔNG TY C trì hoãn Ngày Hoàn thành đến ngày khác được ghi rõ trong thông báo.

5.5 Ông HQN cam kết thông báo trong thời gian sớm nhất có thể hợp lý cho CÔNG TY C bằng văn bản về bất kỳ sự vi phạm, vấn đề, sự kiện, điều kiện, hoàn cảnh, thực tế hoặc thiếu sót nào mà theo ý kiến hợp lý của Ông HQN có thể làm phát sinh quyền chấm dứt hợp đồng theo Điều 5 này.

**Điều 6: Cam kết và đảm bảo**

6.1 Ông HQN cam kết và đảm bảo với CÔNG TY C như sau:

1. Ông HQN là chủ sở hữu hợp pháp và thụ hưởng của Cổ phần Chuyển nhượng và có quyền và thẩm quyền bán và chuyển nhượng Cổ phần Chuyển nhượng cho CÔNG TY C theo các quy định của Hợp đồng này;
2. Cổ phần Chuyển nhượng được bán bởi Ông HQN không bị hạn chế chuyển nhượng và cũng không đòi hỏi bất kỳ sự đồng ý của bên thứ ba nào (ngoại trừ các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam) có thể cản trở CÔNG TY C trở thành chủ sở hữu hợp pháp và thụ hưởng của Cổ phần Chuyển nhượng vào Ngày Hoàn thành; và

iii. Không có quyền của bên thứ ba và không có thoả thuận, sắp xếp hoặc bắt buộc tạo ra hoặc đưa ra Quyền của bên thứ ba đối với bất kỳ Cổ phần Chuyển nhượng nào;

6.2 Mỗi cam kết và đảm bảo của Các Bên tương ứng trong Hợp đồng này là riêng biệt và độc lập và, trừ trường hợp được quy định trái với Hợp đồng này, không bị giới hạn bởi việc tham chiếu đến bất kỳ điều khoản nào khác trong Hợp đồng này.

6.3 Ông HQN thừa nhận và đồng ý rằng CÔNG TY C đã ký kết Hợp đồng này trên cơ sở các cam kết và đảm bảo của Ông HQN trong Hợp đồng này tại ngày ký kết Hợp đồng này.

6.4 Ông HQN cam kết thông báo cho CÔNG TY C bằng văn bản trong thời gian sớm nhất có thể hợp lý nếu nhận thức được bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau ngày ký kết Hợp đồng này có thể khiến bất kỳ cam kết hay bảo đảm nào (nếu như đã nhắc lại cùng với sự tham chiếu đến sự kiện và hoàn cảnh hiện tại) trở nên không đúng hoặc không chính xác hoặc gây hiểu nhầm trong bất kỳ khía cạnh nào.

6.5 CÔNG TY C cam kết và đảm bảo với Ông HQN như sau:

i. CÔNG TY C có đủ quyền theo pháp luật Việt Nam và Trung Quốc được mua Cổ phần Chuyển nhượng để trở thành cổ đông của Công ty và có đủ khả năng thanh toán Giá mua.

6.6 Các cam kết và đảm bảo được đưa ra bởi Các Bên trong Hợp đồng này sẽ được coi là lặp lại ngay trước Ngày Hoàn thành bằng cách tham khảo các sự kiện và hoàn cảnh hiện tại như là các tham chiếu trong các tuyên bố và bảo đảm cho đến ngày của Hợp đồng này là các tham chiếu đến Ngày Hoàn thành.

**Điều 7: Chi phí và thuế**

7.1 Mỗi Bên phải tự chịu các chi phí liên quan đến thương lượng, soạn thảo, làm các thủ tục và thực hiện các Tài liệu Giao dịch, trừ trường hợp bất kỳ tài liệu nào được soạn thảo dưới tên của, hoặc được cấp cho Công ty thì sẽ do Công ty chịu các chi phí liên quan.

7.2 CÔNG TY C sẽ chịu trách nhiệm thanh toán bất kỳ khoản chi phí và thuế nào do bất kỳ cơ quan nào tại Việt Nam và / hoặc tại Trung Quốc yêu cầu liên quan đến việc mua Cổ phần Chuyển nhượng theo các điều khoản của Hợp đồng này, bao gồm bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc chuyển nhượng và đăng ký Cổ phần Chuyển nhượng theo tên của mình.

7.3 Không phụ thuộc vào các quy định trên đây, CÔNG TY C sẽ không được phép rút lại bất kỳ khoản thuế, khoản phải nộp, phụ phí, phí hoặc bất kỳ khoản thanh toán tiền thuế hoặc phí nào phát sinh từ Giá Mua được thanh toán cho Ông HQN vì bất kỳ lý do nào.

**Điều 8: Các thông báo**

8.1 Bất kỳ thông báo hoặc các thông tin khác liên quan đến Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và bằng tiếng Anh và được chuyển đến Bên nhận với thông tin liên lạc chi tiết như được đề cập trong phần dẫn chiếu của Hợp đồng này (hoặc với thông tin liên lạc chi tiết khác được một Bên thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản theo thời gian). Thông báo hoặc các thông tin liên lạc khác có thể được thực hiện thông qua email và/hoặc fax (với ghi nhận rằng thông báo hoặc thông tin đó đã được gửi) của Bên liên quan như được trình bày tương ứng tại phần giới thiệu Các Bên theo Hợp đồng này.

8.2 Trừ khi có bằng chứng về việc thông báo đã được nhận trước đó, mọi thông báo hoặc tài liệu khác được gửi theo Hợp đồng này sẽ được coi là đã được nhận tại thời điểm giao nhận nếu được giao bằng tay; hoặc khi truyền thành công như được xác nhận bằng một bản báo cáo xác nhận nếu được gửi bằng fax; hoặc khi hết hạn 5 (năm) Ngày Làm việc sau khi gửi bằng bưu điện nếu được gửi bằng thư đảm bảo.

**Điều 9: Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp**

9.1 Hợp đồng này được điều chỉnh bởi và được giải thích theo pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, Hợp đồng này sẽ được diễn giải và áp dụng theo pháp luật Việt Nam nhưng không dẫn chiếu đến bất kỳ quy tắc xung đột pháp luật nào của pháp luật Việt Nam.

9.2 Mọi tranh chấp, tranh cãi hoặc khiếu nại phát sinh giữa Các Bên về việc xây dựng Hợp đồng này hoặc về bất kỳ vấn đề thuộc bất kỳ bản chất nào phát sinh từ Hợp đồng này hoặc liên quan Hợp đồng này, bao gồm bất kỳ tranh luận nàovề sự tồn tại, tính hợp lệ hoặc chấm dứt Hợp đồng sẽ được đưa ra và giải quyết chung thẩm bằng trọng tài tại thành phố Hà Nội, Việt Nam bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam ("**VIAC**") theo các Quy tắc Trọng tài UNCITRAL hiện tại có hiệu lực. Phán quyết của VIAC có giá trị ràng buộc chung thẩm đối với Các Bên liên quan. Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài phải là tiếng Anh.

9.3 Hội đồng trọng tài gồm ba (3) trọng tài viên độc lập. Một (1) trong số đó sẽ được chỉ định bởi Bên Khởi kiện, một (1) người sẽ được chỉ định bởi Bên được gửi Thông báo về Tranh chấp theo Điều 9.4, và người thứ ba (người sẽ làm chủ tịch Hội đồng trọng tài) do VIAC chỉ định.

9.4 Vì mục đích của Hợp đồng này, một tranh chấp sẽ được coi là phát sinh khi một Bênbắt đầu thủ tục tố tụng (“**Bên Khởi kiện**”) bằng việc gửi cho Bên còn lại thông báo bằng văn bản (trong Điều khoản này được gọi là "**Thông báo về Tranh chấp**") nêu rõ bản chất của tranh chấp.

9.5 Bên Khởi kiện sẽ chỉ định một (1) trọng tài viên trong Thông báo về Tranh chấp.

9.6 Bên nhận bất kỳ Thông báo Tranh chấp nào sẽ chỉ định một (1) trọng tài viên trong vòng hai mươi tám (28) ngày hoặc thời gian lâu hơn do Các Bên thoả thuận.

9.7. Trong trường hợp không có sự chỉ định nào nêu trên của bất kỳ Bên nào, trọng tài viên sẽ được chỉ định bởi VIAC trong vòng mười bốn (14) ngày sau khoảng thời gian đó. Trọng tài thứ ba do VIAC chỉ định trong vòng hai mươi tám (28) ngày kể từ ngày nhận được Thông báo Tranh chấp.

9.8 Các Bên thừa nhận ý chí của Các Bên trong việc quy định bồi thường thiệt hại như là một biện pháp khắc phục đối với bất kỳ vi phạm nào của một Bên về bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này, ngay cả khi các lệnh thực hiện biện pháp khắc phục, buộc thực hiện hành vi nhất định hoặc các biện pháp khắc phục tương tự cho vi phạm đó không được áp dụng tại các tòa án của Việt Nam. Mỗi Bên đồng ý rằng trong trường hợp một yêu cầu bồi thường thiệt hại được áp dụng đối với Bên đó do hành vi vi phạm một điều khoản trong Hợp đồng này, việc áp dụng đó sẽ không dẫn đến bất kỳ phản bác nào rằng bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này là vô hiệu, mất hiệu lực hoặc không thể thực thi được vì bất kỳ lý do nào.

9.9 Bên thắng kiện trong phiên xử trọng tài sẽ được đền bù các chi phí và lệ phí (bao gồm cả phí và chi phí pháp lý) phát sinh một cách hợp lý liên quan đến phiên xử trọng tài đó.

**Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt sau khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:

10.1 Sau khi Các Bên hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Hợp đồng này;

10.2 Theo thỏa thuận chấm dứt giữa Các Bên;

10.3 Bởi bất kỳ Bên nào phù hợp với Điều 5.3(ii) hoặc 5.4(ii) của hợp đồng này; hoặc

10.4 Bởi một trong Các Bên bằng một thông báo bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện Bất Khả kháng cho Bên kia trong trường hợp xảy ra Sự kiện Bất Khả kháng khiến Bên đó không thể hoặc chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

Để tránh hiểu nhầm, Sự Kiện Bất Khả kháng có nghĩa là các sự kiện vượt ra khỏi sự kiểm soát hợp lý của một Bên, bao gồm hỏa hoạn, phóng xạ, chiến tranh, động đất, bão lốc, lũ lụt, hành động của các chính phủ hoặc nhân viên chính phủ mà việc xuất hiện hoặc hậu quả của các sự kiện đó là không thể biết trước, không thể tránh được và không thể vượt qua được với nỗ lực hợp lý. Việc một Bên chịu ảnh hưởng của Sự kiện Bất Khả kháng không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này không bị coi là vi phạm Hợp đồng này.

**Điều 11: Bảo mật**

11.1 Mỗi Bên (“**Bên Cam kết Bảo mật**”) theo Hợp đồng này tại đây cam đoan, bảo đảm và cam kết giữ bí mật Hợp đồng này cũng như bất kỳ và tất cả các điều khoản và điều kiện của nó, và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến Bên còn lại của Hợp đồng này (“**Bên Cung cấp Thông tin**”) mà Bên Cam kết Bảo mật được cung cấp hoặc sở hữu trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

11.2 Không ảnh hưởng đến các quy định tại Điều 11.1 trên đây, Ông HQN có quyền tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến CÔNG TY C cho Công ty để hoàn thành việc mua bán Cổ phần Chuyển nhượng và đăng ký Cổ phần Chuyển nhượng theo tên của CÔNG TY C với điều kiện Ông HQN sẽ đảm bảo Công ty sẽ giữ bí mật các thông tin đó theo các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.

11.3 Không có quy định nào tại Điều 11.1 trên đây ngăn ngừa mọi thông báo được đưa ra hoặc bất kỳ thông tin bí mật nào được tiết lộ:

1. bởi Bên Cam kết Bảo mật khi có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Cung cấp Thông tin, trong trường hợp bất kỳ thông báo nào sẽ không bị từ chối hoặc trì hoãn bất hợp lý; hoặc

ii. trong phạm vi yêu cầu của pháp luật hoặc được yêu cầu tiết lộ theo bất kỳ lệnh, quy chế hoặc quy định nào của bất kỳ tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào hoặc theo các quy chế hoặc yêu cầu của bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán có liên quan nào (tuy nhiên, với điều kiện là Bên Cam kết Bảo mật phải thông báo ngay lập tức cho Bên Tiết lộ Thông tin về yêu cầu đó và lý do Bên Cam kết Bảo mật tiết lộ thông tin đó); hoặc

iii. Bởi CÔNG TY C đối với bất kỳ Chi nhánh nào của họ.

11.4 Không có quy định nào trong Điều 11.1 trên đây ngăn cản việc tiết lộ thông tin bí mật của bất kỳ Bên Cam kết Bảo mật nào:

i. trong phạm vi mà thông tin trong đó là hoặc trở nên phổ biến rộng rãi với công chúng mà không phải là kết quả của việc vi phạm cam kết hoặc nghĩa vụ bảo mật theo Hợp đồng này hoặc bất kỳ hành động cố ý hoặc sơ suất nào của Bên Cam kết Bảo mật hoặc bất kỳ người lao động nào của Bên Cam kết Bảo mật; hoặc

ii. cho các luật sư, nhà tài trợ. chuyên gia cố vấn, tư vấn, kiểm toán viên hoặc chủ ngân hàng của Bên Cam kết Bảo mật đó, với điều kiện là Bên Cam kết Bảo mật nỗ lực tối đa để bảo đảm rằng từng người trong số các các luật sư, nhà tài trợ. chuyên gia cố vấn, tư vấn, kiểm toán viên hoặc chủ ngân hàng được chỉ định bởi Bên Cam kết Bảo mật sẽ nhận thức được về những điều khoản của Điều này và tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản đó như thể các nhân viên, luật sư, chuyên gia tài chính, cố vấn và tư vấn đó đã có cam kết ràng buộc tương tự đối với Bên Cung cấp Thông tin bởi các quy định của Điều này.

**Điều 12: Các quy định chung**

12.1 Khả năng chuyển nhượng: Không Bên nào được quyền chuyển nhượng Hợp đồng này hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại hoặc thông qua việc áp dụng các quy định của pháp luật, ngoại trừ CÔNG TY C có thể ủy quyền cho bất kỳ Chi nhánh nào của mình để mua và hành động với tư cách là bên nhận chuyển nhượng đối với bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ Cổ phần Chuyển nhượng.

12.2 Sửa đổi: Mọi sửa đổi hoặc thay đổi Hợp đồng này phải bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Các Bên và bất kỳ sửa đổi hoặc thay đổi nào như vậy sẽ tạo thành một phần không tách rời của Hợp đồng này.

12.3 Không được miễn trừ: Bằng toàn quyền quyết định của mình, một Bên có thể thỏa hiệp hoặc từ bỏ, toàn bộ hoặc một phần, các quyền của Bên đó hoặc gia hạn thời gian liên quan đến bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên đó theo Hợp đồng này mà không làm phương hại hoặc ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào đến trách nhiệm hoặc quyền của Bên đó đối với Các Bên còn lại liên quan đến trách nhiệm đó hoặc một trách nhiệm tương tự.

Việc một Bên thực hiện một lần hoặc một phần hoặc từ bỏ tạm thời hoặc một phần đối với bất kỳ quyền nào, cũng như việc Bên đó không thực hiện toàn bộ hoặc một phần bất kỳ quyền nào hoặc việc Bên đó không kiên quyết yêu cầu thực hiện nghiêm ngặt bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này, cũng như gián đoạn, từ bỏ hoặc quyết định bất lợi trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào được thực hiện bởi một bên trong việc thi hành bất kỳ quyền nào hoặc bất kỳ điều khoản nào như vậy sẽ không (trừ trường hợp trong thời hạn hoặc trong phạm vi bao gồm trong sự từ bỏ tạm thời hoặc một phần đó) có hiệu lực như một sự từ bỏ quyền đối với, hoặc ngăn cản việc Bên đó thực hiện hoặc thi hành hoặc (tùy từng trường hợp) việc Bên đó thực hiện tiếp hoặc thực hiện hoặc thi hành nào khác đối với điều khoản đó hoặc bất kỳ quyền hoặc điều khoản nào khác.

12.4 Bất hợp pháp: Tính bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thi hành bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này theo pháp luật của bất kỳ thẩm quyền tài phán nào sẽ không ảnh hưởng đến tính pháp lý, tính hợp pháp hoặc tính có thể thi hành của Hợp đồng theo pháp luật của bất kỳ thẩm quyền tài phán nào khác cũng như là tính pháp lý, tính hợp pháp hoặc tính có thể thi hành của bất kỳ điều khoản nào khác của Hợp đồng này.

12.5 Tính toàn vẹn: Hợp đồng này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế bất kỳ và tất cả các thoả thuận, bản ghi nhớ và thư từ trước đó, kể cả bằng văn bản và bằng lời nói của Các Bên, liên quan đến đối tượng của Hợp Đồng này.

12.6 Quyền của bên thứ ba: Một người không phải là một Bên trong Hợp đồng này không có quyền thi hành bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp đồng này trừ khi đã được ủy quyền một cách hợp pháp bởi Bên đó và có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại trong Hợp đồng.

12.7 Phối bản: Hợp đồng này được lập thành 6 (sáu) bản gốc tiếng Việt và 6 (sáu) bản gốc tiếng Anh có giá trị pháp lý ngang nhau. Mỗi Bên giữ một (1) bản gốc bằng mỗi ngôn ngữ. Ba (3) bản gốc bằng tiếng Anh và ba (3) bản gốc bằng tiếng Việt được nộp cho các cơ quan Nhà nước của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng trong phạm vi sự khác biệt đó.

12.8 Hiệu lực: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐỂ LÀM BẰNG**, Các Bên đã ký hợp lệ Hợp đồng này vào ngày được viết ở trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ông HQN**  Họ tên:  Chức vụ: | **CÔNG TY C**  Họ tên:  Chức vụ: |